

Bản án số: 94 /2020/HNGĐ – ST  
Ngày: 07/8/2020  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quốc Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Kim T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp B, xã K, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Giang C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 12, Ấp B2, xã K, thành phố X, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15/5/2020 và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là bà Đào Thị Kim T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C do mai mối sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 30/09/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác lên lúc sống như vợ chồng, bỏ bê gia đình vợ con, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tình cảm, bà T và ông C đã ly thân với nhau đến nay được 02 năm, bà T nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Xuân T, sinh ngày 25/11/2004 và Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 22/4/2006. Hiện con chung Xuân T đang sống với mẹ là bà T, con chung Ngọc G sống với ông bà nội, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi 02 con chung. Bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Giang C không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

\* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do phải đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn nên không về dự tòa được. Ông C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Kim T đối với ông Nguyễn Giang C.

Về con chung: Bà T và ông C có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Xuân T, sinh ngày 25/11/2004 và Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 22/4/2006. Xét thấy, nguyện vọng các con chung muốn sống với chung với bà T. Do đó, nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên chấp nhận giao

con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng căn cứ theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, do đó yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận, căn cứ theo quy định tại các Điều 82, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tranh chấp giữa bà Đào Thị Kim T và ông Nguyễn Giang C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Bà Đào Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do phải đi làm ăn xa đi lại khó khăn nên không về dự tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời tiến hành thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của ông Nguyễn Giang C và được Công an xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên cung cấp thông tin: “Ông Nguyễn Giang C, sinh năm 1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 12, ấp H2, xã K, thành phố X, tỉnh An Giang”. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C do mai mối sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh vào ngày 30/09/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Châu có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và lén lút sống như vợ chồng, bỏ bê gia đình vợ con, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tình cảm, bà Thảo và ông Châu đã ly thân với nhau đến nay đã 02 năm, bà Thảo nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thảo yêu cầu được ly hôn với ông Châu.

Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Châu, có mẹ ông Châu là bà Nguyễn Kim Lốp ký nhận thay văn bản tố tụng và cam kết giao lại cho ông Châu. Tuy nhiên, ông Châu vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà Thảo và không đến

tham gia hòa giải. Như vậy, ông Châu đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà Thảo và tạo thêm thời gian để vợ chồng bà Thảo ông Châu có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà Thảo vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì theo bà Thảo trình bày hiện nay ông Châu đang sống với người phụ nữ khác, mặt khác từ khi vợ chồng ly thân khoảng 2 năm nay ông Châu cũng chưa lần nào đến gặp bà Thảo để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà Thảo dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Thảo và ông Châu không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Thảo được ly hôn với ông Châu.

[2.2] Về con chung: Bà Thảo và ông Châu có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Xuân Thùy, sinh ngày 25/11/2004 và Nguyễn Ngọc Giang, sinh ngày 22/4/2006. Lời khai của bà Thảo phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 35/KS/2005 và số 97/KS/2006 ngày 18/8/2011 do Ủy ban nhân xã Mỹ Khánh cấp. Xét thấy, thời gian qua cháu Xuân Thùy đang sống với mẹ là bà Thảo, cháu Ngọc Giang sống với ông bà nội, khi ly hôn bà Thảo yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông Châu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Thùy và cháu Giang ngày 16/6/2020 thì cháu Thùy và cháu Giang cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Ông Châu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Bà Thảo và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Châu được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Thảo trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do bị đơn ông Châu cũng không có ý kiến về việc phân chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Bà Đào Thị Kim Thảo phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Ông Nguyễn Giang Châu phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Tuyên xử:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Kim Thảo. Bà Đào Thị Kim Thảo được ly hôn với ông Nguyễn Giang Châu.

- **Về con chung:** Bà Thảo và ông Châu có 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Thị Xuân Thùy, sinh ngày 25/11/2004 và Nguyễn Ngọc Giang, sinh ngày 22/4/2006. Bà Thảo được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Ông Châu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, mỗi cháu là 745.000đ/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực đến khi hai con chung là cháu Nguyễn Thị Xuân Thùy và Nguyễn Ngọc Giang trưởng thành (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng thời điểm mà pháp luật có quy định.

Bà Thảo cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông Châu thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

**Về án phí:** Bà Thảo phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà Thảo đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003031 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà Thảo đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Giang Châu phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Đào Thị Kim Thảo và ông Nguyễn Giang Châu được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND xã Mỹ Khánh;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đức Anh**

